

THỰC HÀNH NGHI LỄ TRONG GIA ĐÌNH TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM¹

Tóm tắt: Bài viết này chủ yếu dựa trên dữ liệu khảo sát xã hội học thực hiện năm 2017 của đề tài “Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong gia đình Việt Nam”. Phần thứ nhất tác giả mô tả các hoạt động cơ bản của tín đồ các tôn giáo, như: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành, Cao Đài, Islam giáo... qua đó rút ra một số đặc trưng cơ bản về thực hành tôn giáo của họ trong không gian cư trú gia đình. Ngoài thực hành tôn giáo tại gia đình, hầu hết các sinh hoạt tôn giáo của tín đồ các tôn giáo này diễn ra tại các không gian tôn giáo chung, như: chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường... Phần thứ hai của bài viết sẽ phân tích làm rõ nội dung này. Phần thứ ba, tác giả đưa ra cái nhìn tham chiếu với các gia đình theo “tôn giáo truyền thống”. Tác giả phân tích, so sánh làm nổi bật những đặc trưng thực hành tôn giáo của hai loại hình gia đình này.

Từ khóa: Nghi lễ; thực hành; tôn giáo; gia đình; Việt Nam.

1. Phác thảo về mẫu khảo sát

1.1. Phân bố mẫu khảo sát

Đề tài trên được thực hiện dựa trên một mẫu khảo sát gồm 1.424 đại diện hộ gia đình, được tiến hành tại ba khu vực, miền Bắc: Hà Nội, Lào Cai, Nam Định; miền Trung: Quảng Nam, Ninh Thuận; miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, do những khó khăn khách quan lẫn chủ quan, số mẫu khảo sát không thể cân bằng giữa ba vùng. Trong đó miền Bắc có 552 người được hỏi,

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết sử dụng số liệu điều tra xã hội học của đề tài *Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong gia đình Việt Nam* do TS. Nguyễn Quốc Tuấn làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 24/9/2018; Ngày biên tập: 05/10/2018; Ngày duyệt đăng: 15/10/2018.

chiếm 38,8% dung lượng mẫu. Miền Trung là 300 người chiếm tỷ lệ 21,1%. Miền Nam là 572 người chiếm 40,2%. Như vậy, dù có sự khác biệt nhưng sự chênh lệch giữa các miền không quá lớn vẫn có thể tạo ra sự so sánh khi phân tích dữ liệu sau này.

1.2. Giới tính, nơi cư trú

Trong 1.422 người trả lời về tình trạng giới tính thì có 534 người trả lời là nam chiếm 37,6%, và 888 nữ chiếm 62,4%. Trong 1.418 trả lời về nơi cư trú có 914 người trả lời ở thành thị, chiếm 64,5%, và 504 người trả lời ở nông thôn, tương đương 35,5%. Có sự chênh lệch giới tính giữa nam và nữ, cũng như nơi cư trú của người trả lời tuy nhiên tổng mẫu lớn nên vẫn bảo đảm sự so sánh.

1.3. Độ tuổi và tình trạng hôn nhân

Dưới 30 tuổi là 99 người, chiếm 7% số người trả lời; độ tuổi từ 30 đến 50 là 347 người, chiếm 24,5%; trên 50 tuổi là 971, chiếm 68,5%. Trong 1.417 người trả lời về tình trạng hôn nhân có 1.052 người đang sống với vợ/chồng mình có đăng ký kết hôn chiếm 74,2%, có 26 người là vợ chồng có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn chiếm 1,8%; 5 người ly thân (0,4%); 316 người ly hôn, góa (22,3%); 15 người chưa kết hôn (1,1%); 3 người không trả lời tình trạng hôn nhân của mình (0,2%).

Nhìn vào tỷ lệ này cho thấy mẫu đáp ứng khảo sát yêu cầu về tìm hiểu hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở gia đình qua việc hỏi các đại diện, với đa số là người lớn tuổi, và hầu hết đã kết hôn, tức sống đời sống gia đình, chứ không phải phần lớn đối tượng khảo sát ở trạng thái đơn thân.

1.4. Học vấn, nghề nghiệp

Trong 1.394 người trả lời về tình trạng học vấn cho biết 498 người trình độ tiểu học chiếm 35,7%; 416 người trung học cơ sở (29,8%); 480 người phổ thông trung học (34,4%). Về nghề nghiệp có 398/1.237 người được hỏi làm nông, ngư nghiệp (32,2%); 57 người làm công nghiệp và xây dựng (4,6%); 283 người thương nghiệp và dịch vụ (22,9%); 25 quản lý đoàn thể, xã hội (2,0%); 75 người làm việc trong nhóm nghề giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, y tế (6,1%); 181 người

làm thuê, giúp việc gia đình (14,6%); 218 người làm những ngành nghề khác (17,6%).

1.5. Tôn giáo

Trong tổng số 1.409 người cho biết về tình trạng tôn giáo của mình có tỷ lệ như sau: 321 người theo Phật giáo (22,8%); 302 người theo Công giáo (21,4%); 271 người theo đạo Tin Lành (19,2%); 153 người theo đạo Cao Đài (10,9%); 99 người theo Phật giáo Hòa Hảo (7%); 75 người theo Islam giáo (4,0%), 1 người theo tôn giáo khác. Ngoài ra, có 205 người được hỏi trả lời không tôn giáo, họ thờ cúng tổ tiên và các loại tín ngưỡng khác¹.

Bài viết này đề cập tới thực hành tôn giáo của gia đình tín đồ các tôn giáo như Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Islam giáo với thuật ngữ: *gia đình tôn giáo*. Về thực hành tôn giáo của gia đình không thừa nhận mình là tín đồ các tôn giáo, chúng tôi gọi là gia đình *tôn giáo truyền thống*, tức họ vẫn tin, thờ cúng tổ tiên và thờ các loại thần linh khác.

2. Thực hành trong không gian cư trú của các gia đình tôn giáo

Để hình dung được các hình thức thực hành nghi lễ tôn giáo trong gia đình ở Việt Nam, trước tiên chúng ta hãy hình dung khái quát một số các nhóm hoạt động cơ bản của các tôn giáo này tại không gian gia đình. Về đại thể, các hoạt động thực hành tôn giáo do các thành viên trong gia đình thực hiện với vai trò là chủ thể của hành vi như sau:

Các hoạt động thực hành nghi lễ tôn giáo trong gia đình Công giáo, đạo Tin Lành: chủ yếu là cầu nguyện, đọc Kinh², học hỏi, chia sẻ Lời Chúa (Kinh Thánh), dạy giáo lý, v.v...

Tại không gian gia đình Phật giáo chủ yếu là các hoạt động: lễ Phật, tụng kinh, sám hối, ngồi thiền, tụng chú, nghe pháp thoại (nghe các sư giảng), chia sẻ pháp với nhau, đọc kinh sách Phật giáo, hát thiền ca,... Đặc biệt xem qua Internet là một hoạt động phổ biến. Những hoạt động này có trong không gian gia đình, nhưng không phải họ thực hiện cùng nhau, mà xu hướng thường là ai quan tâm cái gì thì thực hành cái đó. Có nhiều em bé, thanh niên được quy y do chú ý của cha mẹ, ông bà thì thường không tham gia hoạt động tại gia nhiều.

Với Islam giáo thì hoạt động chủ yếu trong gia đình là cầu nguyện, ăn chay. Với gia đình đạo Cao Đài là cúng³ và cầu nguyện, như: lễ cúng tứ thời, ăn chay. Ngoài ra mỗi một gia đình theo đạo Cao Đài, thường thiết lập bàn thờ Thầy tại nhà mình vì đây là nơi tâm linh để họ hằng ngày có điều kiện gần gũi Thầy và các đấng Thiêng liêng⁴.

Sau đây chúng ta đi vào chi tiết một số các nhóm hoạt động có tính chất chủ đạo trong không gian gia đình tôn giáo.

2.1. Bày tỏ niềm tin cá nhân với các Đấng Thiêng

Các hoạt động tôn giáo tại gia đình Công giáo, đạo Tin Lành chủ yếu là cầu nguyện: với các việc cụ thể như: Cảm tạ, tôn vinh, cầu nguyện, suy nghĩ, tĩnh lặng... Riêng các gia đình theo đạo Tin Lành còn chú trọng nhóm họp ở một số tư gia theo các điểm nhóm. Các tín đồ Tin Lành chú trọng tới việc hát thánh ca. Với một số gia đình Tin Lành thuộc Tin Lành Việt Nam, hôn lễ có thể thực hiện tại căn nhà mà đôi vợ chồng sẽ cùng nhau chung sống có sự chứng kiến của Hội thánh, trong hôn lễ này người vợ và chồng đều cầu nguyện đều cảm tạ Chúa và cầu nguyện ban ơn cho gia đình họ, giúp cho họ luôn là những gương tốt, mẫu mực trong đời sống gia đình. Lễ dâng con lên Chúa cũng có thể tổ chức trong không gian gia đình. Trong lễ này, cha mẹ cầu nguyện ban ơn, thêm sức cho mình trong nuôi dạy con. Nếu buổi lễ được tổ chức tại nhà thờ thì một người trong Hội thánh sẽ đại diện, cầu nguyện chúc phúc cho con trẻ và gia đình. Bên cạnh đó, lễ an táng của người Tin Lành cũng có thể được tổ chức đơn giản tại gia đình hoặc nhà tang lễ. Đặc điểm của tất cả các nghi lễ này là đều có sự cầu nguyện của các thành viên gia đình hoặc cầu nguyện chung của Hội thánh. Kết quả khảo sát của đề tài cho biết có 226/269 tín đồ Tin Lành được hỏi trả lời rằng, họ cầu nguyện hằng ngày, chiếm tỷ lệ 84% người được hỏi.

Còn gia đình Công giáo thì có hình thức cầu nguyện liên gia, một số gia đình theo cụm cùng nhóm họp tại một gia đình và cầu nguyện. Hình thức cầu nguyện liên gia là đọc kinh luân phiên, hôm nay ở gia đình này, ngày mai ở gia đình khác, như thế tạo sự xoay vòng và một không khí hỗ trợ đón tiếp⁵. Về hình thức cầu nguyện liên gia của Công giáo hay nhóm họp theo điểm nhóm của Tin Lành có thể lớn hơn không gian của một gia đình nhưng vẫn được tổ chức tại một gia

đình cụ thể chứ không phải không gian nhà thờ. Đặc điểm của các hình thức sinh hoạt tôn giáo này là có một hoặc vài người là nhóm trưởng tổ chức cầu nguyện nhưng không có các chức sắc đại diện làm lễ như trong không gian tại nhà thờ. Với các gia đình Công giáo và Tin Lành, người chủ gia đình không thể đại diện làm các nghi lễ liên quan đến bí tích, phần này thuộc chức sắc sẽ làm và thường làm tại không gian nhà thờ. Kết quả khảo sát đề tài cho thấy: 258/293 người Công giáo được hỏi cho biết họ thực hiện cầu nguyện hằng ngày, chiếm tới 88,1% số người được hỏi⁶.

Kết quả khảo sát xã hội học của đề tài cũng cho thấy những tín đồ Islam giáo rất tuân thủ các lễ cầu nguyện trong ngày. Có trên 93% những người được hỏi họ thực hành đầy đủ 5 lễ cầu nguyện trong ngày theo quy định của tôn giáo mình. Việc cầu nguyện có thể diễn ra tại thánh đường hoặc nhà riêng. Người không thực hiện đủ 5 lễ cầu nguyện thường do những trở ngại, như: ốm đau, nhập viện, hoặc di chuyển đi xa⁷.

Với tín đồ Phật giáo họ quan tâm tới lễ Phật, việc này cũng giống như cầu nguyện Công giáo và đạo Tin Lành. Có 71/85 (83,5%) tín đồ Phật giáo Hòa Hảo được hỏi cho biết họ lễ Phật hằng ngày. Tỷ lệ 127/255 (49,8%) với tín đồ Phật giáo⁸.

Việc thực hành tôn giáo tại không gian gia đình của các tôn giáo nêu trên thì việc duy nhất sử dụng một loại kinh sách làm căn cứ thực hiện đứng đầu thuộc về Islam giáo, tiếp đó là đạo Tin Lành, Công giáo. Một số tôn giáo sử dụng nhiều loại kinh sách làm căn cứ thực hành là đạo Cao Đài và Phật giáo. Điều này cho thấy những tôn giáo nhất thần thường có tính thống nhất cao hơn về mặt thực hành.

Riêng đối với người Công giáo, các chỉ báo mức độ niềm tin thể hiện ở một số việc sau đây qua các hình thức thực hành tại gia đình:

(1) Trước bữa ăn chính mỗi ngày của gia đình, cha hoặc mẹ hoặc một người trong gia đình nói lên lời cảm tạ Thiên Chúa những điều mà Thiên Chúa đã ban cho cả gia đình và từng người trong gia đình. Theo báo cáo khảo sát của đề tài, tỷ lệ này là 288/296 người được hỏi trả lời có thực hiện hành vi này, chiếm 97,3%.⁹

(2) Trước khi quyết định một công việc lớn lao, quan trọng (sinh con, mua nhà, mở cửa hàng, đi xa,...) cả gia đình cùng nhau cầu xin ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, tức trông cậy vào đối tượng thiêng một cách sâu sắc. Qua cuộc khảo sát của đề tài cho thấy các gia đình Công giáo, Tin Lành trước các việc hệ trọng của gia đình, họ rất ít chọn hình thức xem bói, xem tuổi, xem giờ, thay vào đó họ chọn phương pháp hỏi chức sắc. Riêng với gia đình Phật giáo, từ kết quả điều tra xã hội học của đề tài cho thấy: có trên 40% người được hỏi chọn xem tuổi, xem ngày giờ trước khi quyết định hay tiến hành những việc lớn trong gia đình, trong khi tỷ lệ số người chọn hỏi chức sắc chỉ là 20%.

(3) Cầu nguyện chung: thường vào các buổi tối, sau bữa cơm khi các thành viên gia đình đều có mặt, cha mẹ và con cái cùng cầu nguyện. Tuy nhiên đến nay do nhịp sống hiện đại, các thành viên gần kết với nhau qua điện thoại, do công việc hoặc bị cuốn hút bởi nhiều dạng thức văn hóa, giải trí khác, nên nếp sinh hoạt cầu nguyện chung của các gia đình Công giáo ít được duy trì nhất là các gia đình Công giáo sống trong đô thị.

Khi thực hiện các thực hành này (cầu nguyện chung, làm dấu thánh trước bữa ăn, cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng) thường xuyên thì chứng tỏ gia đình Công giáo đó có mức độ niềm tin sâu sắc vào đối tượng thiêng trong tôn giáo của họ. Một hiệu ứng mong muốn khác của những hoạt động này là, qua những hành động đó muốn chuyển tải, làm lan tỏa niềm tin tôn giáo từ người này, sang người khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2.2. Học và giảng dạy nghi lễ, giáo lý, kinh, sách

Một trong những hoạt động cơ bản tại không gian gia đình tôn giáo là tổ chức, duy trì việc học và giảng dạy nghi lễ, giáo lý, kinh cầu, sách thánh... Bởi các nghi lễ tôn giáo của các gia đình tôn giáo thường được quy định bằng các giáo lý của tôn giáo mình. Có hiểu giáo lý thì thực hành nghi thức mới đúng và có tính thống nhất. Việc này được thực hiện bằng quy trình học và giảng dạy.

Việc học được giành cho tất cả các đối tượng từ cha mẹ đến con cái trong gia đình. Điểm khác biệt chính là trong việc học của những người trưởng thành với các trẻ em trong gia đình là người lớn thường

chú trọng nhiều hơn tới các kinh điển tôn giáo như các tích trong Kinh Thánh Công giáo, Kinh Phật giáo... Tín đồ Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, Islam giáo, đạo Cao Đài đều rất chú trọng tới việc tìm hiểu chia sẻ các kinh điển tôn giáo của họ.

Việc học về tôn giáo của con cái trong gia đình thường xung quanh việc giảng dạy những giáo lý và nghi lễ cơ bản. Người giảng dạy thường là cha mẹ, với người Công giáo có thể được các giáo lý viên chuyên giảng dạy về giáo lý hỗ trợ giảng dạy cho con trẻ. Việc thực hành của cha mẹ với các nghi lễ tôn giáo trong gia đình cũng như các ứng xử của họ với người thân cũng chính là một cách giáo dục sống động với con cháu trong gia đình họ về các nghi lễ cũng như luân lý Công giáo.

Qua các cuộc điều tra của đề tài, chúng ta có kết quả về việc học và dạy giáo lý tôn giáo như sau: Với Phật giáo, có 74,9% người được hỏi nghe giảng kinh/ pháp hằng tháng; 60,9% đọc/tụng kinh hằng ngày.

Với tín đồ Công giáo, mức độ dạy trẻ con giáo lý như sau:

Dạy trẻ con giáo lý của người Công giáo

Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Hàng ngày	61	21.0%
Hàng tuần	88	30.2%
Hàng tháng	21	7.2%
Hàng năm	20	6.9%
Không nhớ/không tham gia	101	34.7%
Tổng số	291	100.0%

Như vậy theo khảo sát sơ bộ này thì việc dạy giáo lý với trẻ em Công giáo đạt tần suất cao nhất ở mức độ hàng tuần, chiếm khoảng 1/3 tổng số người được hỏi. Chỉ có 21% người được hỏi cho biết họ quan tâm dạy giáo lý cho trẻ em hàng ngày. Tỷ lệ này cũng ngang bằng với những người chỉ quan tâm dạy giáo lý trẻ em hàng tháng (21%). Tuy nhiên cuộc khảo sát bước đầu cũng cho thấy một số gia đình Công giáo Việt Nam chưa thực sự quan tâm đến bồi dưỡng giáo lý cho trẻ em. Cụ thể là có tới 101/291 (34,7%) người được hỏi trả lời rằng họ không nhớ hoặc không tham gia vào tiến trình bồi dưỡng giáo lý Công giáo cho con em họ.

Với tín đồ Tin Lành tỷ lệ người được hỏi trả lời họ tham gia học hỏi chia sẻ Kinh Thánh cao nhất ở mức độ hàng tuần, chiếm 60,1%. Số người học hỏi Kinh Thánh hàng ngày chiếm 24,3% những người được hỏi. Có rất ít tín đồ Tin Lành bỏ qua việc học hỏi, hay chia sẻ lời Chúa. Cụ thể theo khảo sát chỉ có 3.7% người được hỏi tham gia việc này ở mức độ hàng tháng hoặc hàng năm. So với Công giáo, có ít tín đồ Tin lành không nhớ hoặc không tham gia học hỏi, chia sẻ lời Chúa, theo khảo sát, tỷ lệ này chỉ chiếm 8.2%. Điều này cũng cho thấy trong nhãn quan của tín đồ Tin lành, việc đọc, tìm hiểu và chia sẻ kiến thức về Kinh Thánh có một vị trí rất quan trọng trong đời sống tôn giáo của họ.

Học hỏi, chia sẻ lời Chúa của người Tin lành

Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Hàng ngày	65	24.3%
Hàng tuần	161	60.1%
Hàng tháng	10	3.7%
Hàng năm	10	3.7%
Không nhớ/không tham gia	22	8.2%
Tổng số người được hỏi	268	100.0%

Với tín đồ Tin Lành tỷ lệ người được hỏi trả lời họ tham gia học hỏi chia sẻ Kinh Thánh cao nhất ở mức độ hàng tuần, chiếm 60,1%. Số người học hỏi Kinh Thánh hàng ngày chiếm 24,3% những người được hỏi.

Phiếu khảo sát không đề cập tới việc giảng dạy giáo lý cho tín đồ Cao Đài trong gia đình. Tuy nhiên nếu xét thực hành tôn giáo tại gia đình như một hình thức giáo dục thì kết quả khảo sát cho thấy trong các gia đình đạo Cao Đài rất chú trọng làm lễ cúng tứ thời tại nhà, có 65,5% những người được hỏi thực hành việc này hàng ngày¹⁰.

Nhận xét về hình thức thực hành nghi lễ tôn giáo trong không gian cư trú gia đình

Có tính chất cá nhân: Các hình thức thực hành nghi lễ tôn giáo trong không gian gia đình tôn giáo thường mang tính chất hành vi của cá nhân tín đồ với các đối tượng thiêng mà họ tôn thờ. Đó có thể

chỉ là cầu nguyện, cúng viếng của các cá nhân với Thánh, Phật, hay Chúa của họ. Các hành vi tập thể không phổ biến, với các gia đình thờ nhất thần như Công giáo, Tin Lành đôi khi có cầu nguyện chung của cả gia đình. Trừ trường hợp Islam giáo, việc cầu nguyện hằng ngày có tính chất bắt buộc theo giáo luật của tôn giáo này, còn lại hầu hết các trường hợp gia đình tôn giáo, việc thực hành tôn giáo trong gia đình có tính chất cá nhân và tự nguyện chứ không bị buộc bởi giáo luật.

Lưu giữ truyền thống giá trị tôn giáo: Việc thực hành các nghi lễ tôn giáo trong không gian gia đình tôn giáo nhấn mạnh tới tính chất giáo dục và trao truyền các giá trị tôn giáo. Việc này được thực hiện bằng hai cách: trực tiếp học giáo lý, kinh sách và qua hành vi của người lớn như những tấm gương để con cái noi theo.

Có tính chất thuần túy tôn giáo: Những thực hành trong không gian gia đình này, có tính chất thuần túy tôn giáo, chứ không phải hoạt động tôn giáo hướng đích xã hội. Đó là một dạng luân lý của các cá nhân trong gia đình với Đấng thiêng của họ. Nó bao chứa thông điệp giáo dục tôn giáo và có tính chất trao truyền qua các thế hệ, tạo thành một nếp sống trong các gia đình hoạt động đơn tôn giáo.

3. Thực hành ngoài không gian cư trú của các gia đình tôn giáo

3.1. Tổng quát về các thực hành của gia đình tôn giáo bên ngoài không gian cư trú

Với các gia đình tôn giáo, họ thường thuộc các tôn giáo có tổ chức chặt chẽ, có giáo lý, giáo luật và cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận pháp nhân. Do đó ngoài không gian cư trú gia đình hầu hết các hoạt động nghi lễ, thực hành khác diễn ra tại các nơi thờ tự chung của tôn giáo đó, như: Nhà thờ, Chùa, Thánh thất.

Một điểm nữa mà các gia đình tôn giáo thường hướng đến đó là các điểm hành hương của tôn giáo mình. Điểm hành hương này thấy rõ nhất ở ba tôn giáo là Công giáo, Phật giáo và Islam giáo. Người Islam giáo tâm nguyện trong đời mình phải tới Thánh địa Mecca ít nhất một lần.

Cuối cùng đó là các hoạt động tôn giáo có tính chất thiện nguyện. Hoạt động này thường do các tổ chức tôn giáo tiến hành, có thể thực

hiện tại không gian tôn giáo của mỗi tôn giáo nói riêng, cũng có thể được tiến hành bên ngoài không gian tôn giáo đó.

Về đại thể chúng ta có thể hình dung một chuỗi các hoạt động của gia đình tôn giáo bên ngoài không gian cư trú của họ như sau:

Với gia đình Công giáo

Một số hoạt động tại nhà thờ Công giáo: Đi lễ Chúa nhật, các lễ trọng, tham gia lễ thánh quan thầy; Làm việc cho/liên quan đến nhà thờ, đến các việc đạo đức, (giúp lễ, ca đoàn, hội đoàn...); Tham gia các lớp học hỏi Thánh Kinh, Thần học; Xuất phát từ niềm tin tôn giáo, chú tâm đến các sinh hoạt liên quan đến công lý và bác ái, chính trị-xã hội luật pháp,...

Các hoạt động trong không gian khác ngoài nhà thờ gồm: Cầu nguyện nhóm, liên gia; Hành hương, du lịch tôn giáo; Tham gia các hoạt động từ thiện do tôn giáo tổ chức, bảo vệ môi trường, đối thoại liên tôn giáo; Tham gia ngày giới trẻ giáo phận, tĩnh tâm mùa chay.

Với gia đình đạo Tin Lành

Tham gia thánh lễ tại nhà thờ (Lễ Chúa nhật, Giáng sinh, Phục sinh... với các hoạt động như: cầu nguyện, hát thánh ca, chia sẻ lời Chúa, dâng hiến 1/10...); Nhóm họp cầu nguyện sinh hoạt theo các ban, giới tại nhà thờ; Dự lễ tiệc thánh hàng tháng; Làm chứng đạo (có thể diễn ra bên ngoài không gian nhà thờ); Làm từ thiện (có thể diễn ra bên ngoài không gian nhà thờ).

Với gia đình Phật giáo và Phật giáo Hòa Hảo

Một số hoạt động trong chùa gồm: lễ Phật vào các dịp quan trọng như lễ Tết, Phật đản, Vu lan, lễ Hằng Thuận, lễ cầu an, cầu siêu (có thể diễn ra ngoài chùa), nghe giảng kinh, cúng dường,... Với các hoạt động này, các thành viên trong gia đình có thể đi cùng nhau.

Không gian ngoài gia đình người Phật tử thường làm công tác từ thiện, bảo vệ môi trường, tư vấn sức khỏe, hoằng pháp (truyền đạt giáo lý Phật giáo, hoạt động này hiện nay đang được các cá nhân rất chú trọng). Nhưng có khi thêm việc xem bói, lễ đình, đền, miếu, phủ, xem hươu đồng... Trong những hoạt động này, người Phật tử thường đi với tư cách cá nhân.

Với gia đình đạo Cao Đài

Gồm các lễ sau tại Thánh Thất¹¹: Dự lễ cúng tứ thời tại thánh thất; Cúng Sóc, Vọng; Lễ vía Đức Thái Thượng Lão Quân; Lễ vía Đức Chí

Tôn; Lễ vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu; Lễ vía Đức Phật Thích Ca; Lễ vía Đức Khổng thánh; Lễ vía Đức Jesus Christ; Lễ Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn; Đại lễ Hội Yến Diêu Trì Cung; Ngày quy thiên của Đức Hộ pháp; Ngày quy thiên của Đức giáo tông; Lễ tang/ đưa linh khi đồng đạo qua đời.

Ngoài không gian thánh thất, người Cao Đài cũng tham gia các hoạt động khác như bảo vệ môi trường, làm từ thiện, tham gia đối thoại liên tôn giáo, phổ biến giáo lý...

*Với gia đình Islam giáo*¹²

Lễ cầu nguyện giữa trưa ngày thứ 6 hằng tuần (lễ Zohr); Lễ cầu nguyện tối hàng ngày trong tháng Ramadan (lễ Isha); Lễ hết tháng Ramadan; Lễ kết thúc tháng Hành hương; Lễ kỷ niệm sinh nhật Nhà tiên tri Muhammad; Lễ cầu an.

Ngoài ra tín đồ Islam giáo cũng chú ý tới công tác từ thiện, môi trường bên ngoài không gian nhà thờ và đặc biệt là hành hương về Thánh địa.

3.2. Một số đặc trưng thực hành tôn giáo của gia đình tôn giáo bên ngoài không gian cư trú

Trước hết, các hoạt động tôn giáo của gia đình tôn giáo bên ngoài không gian gia đình của họ thường diễn ra tại một không gian tôn giáo chung để mọi người tập trung sinh hoạt thờ phượng, đó có thể là chùa, nhà thờ hoặc thánh thất. Đó thường là các cơ sở vật chất tôn giáo được nhà nước công nhận. Đồng thời đây cũng là những cơ sở tôn giáo quan trọng để tổ chức các nghi lễ tập thể, với số lượng lớn.

Việc thực hành các nghi thức tôn giáo bên ngoài không gian gia đình thường được thực hiện theo giáo lý, giáo luật của các tôn giáo. Chẳng hạn với tín đồ Công giáo và đạo Tin Lành, việc thờ phượng Chúa vào ngày Chúa nhật là một sinh hoạt bắt buộc với các tín đồ vì theo điều răn trong sách Cựu Ước thì buộc người tín đồ phải dành riêng một ngày để tôn vinh ca ngợi Chúa, đó là ngày Chúa nhật. Với tín đồ Phật giáo và đạo Cao Đài sẽ ưu tiên cho các ngày 15 và mùng 1 Âm lịch hằng tháng để lễ Phật và giữ chay. Khi các thực hành được thực hiện trên cơ sở giáo lý, giáo luật thường có tính ràng buộc cao.

Do đó các sinh hoạt tôn giáo của gia đình đơn tôn giáo thường là một dạng hoạt động có tính tập thể chứ không tùy thuộc vào nhận thức cá nhân như sinh hoạt trong không gian gia đình. Chẳng hạn với một lễ ngày Chúa nhật của người Công giáo, Tin Lành hay ngày 1 và 15 cũng như các ngày trong tháng Ramadan của người Islam giáo, các thành viên trong gia đình đều thu xếp đến tham dự các thánh lễ tại cơ sở thờ tự. Điều này khác với việc cầu nguyện tại không gian gia đình, thường có tính chất hành vi cá nhân, mà mọi người có thể thực hiện hoặc không, về mặt thời gian cũng không thống nhất, có người vào buổi sáng, có người lại đọc kinh, lần tràng hạt vào buổi tối.

Các hoạt động của gia đình tôn giáo bên ngoài không gian gia đình được tập trung chủ yếu ở những không gian tôn giáo nhất định, thường là chùa, nhà thờ, thánh thất. Đó là những không gian tôn giáo lớn dành cho cả cộng đồng như xứ họ giáo, chi hội, đạo tràng, v.v... Điểm nổi bật khi các gia đình tham gia thực hành nghi lễ ngoài gia đình thường gắn với người chủ lễ, đó là các chức sắc tôn giáo. Có một số nghi lễ chỉ có chức sắc mới được thực hiện và hướng dẫn mọi tín đồ, như ban thánh thể, thêm sức, rửa tội... của người Công giáo. Đây là điểm khác biệt với thực hành trong gia đình, một số nghi thức, bản thân các cá nhân trong thành viên gia đình không có đủ thẩm quyền để thực hiện hay tổ chức nghi lễ.

Khi tham gia thực hành trong các không gian chung như vậy, trải qua thời gian sẽ định hình trong tâm thức cộng đồng một nếp sinh hoạt định kỳ và thường nhật, tạo thành một dạng văn hóa - tôn giáo rất đặc trưng. Thấy rõ nhất là việc hát thánh ca, tôn vinh, ca ngợi Thiên Chúa được đề cao đặc biệt với người Tin Lành, Công giáo. Âm nhạc và ca từ trong các tôn giáo này không chỉ tôn vinh cái Thiêng, mà thực sự còn là một dạng thức văn hóa của các cộng đồng tôn giáo rất khác nhau. Việc thực hành tôn giáo tại nhà thờ, chùa cũng tạo ra một nếp sinh hoạt có tính chu kỳ và lặp lại với các gia đình hoạt động đơn tôn giáo. Bởi lẽ, các lịch sinh hoạt tôn giáo và thờ phượng của các gia đình hoạt động đơn tôn giáo trong những không gian thiêng bên ngoài không gian gia đình thường được ấn định trước theo các lịch thờ phượng được căn cứ trên kinh điển và truyền thống tôn giáo. Qua cuộc

khảo sát xã hội học của đề tài cho biết: hầu hết các tín đồ Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, Islam giáo đều rất tuân thủ các ngày phải đi lễ chung. Chẳng hạn với 296 người Công giáo được hỏi có tới 270 người trả lời họ đi lễ Chúa nhật hàng tuần, tương đương 91,2% những người được hỏi. Với 255 tín đồ Phật giáo được hỏi có 221/255 người tham gia lễ Phật Đản, 232/255 tham gia lễ cầu an, 212/255 tham gia lễ cầu siêu... Nhìn chung các thực hành nghi lễ tại chùa, nhà thờ... có sự tham gia rất cao của các gia đình hoạt động đơn tôn giáo bởi đó chính là không gian thiêng chung, là nơi sinh hoạt tôn giáo, văn hóa của cả cộng đồng, là nơi có thể nhờ cậy tới Đấng Thiêng và có sự hiện diện của các chức sắc với những chỉ dẫn thực hành nghi lễ có tính chất quy phạm, do họ được đào tạo cơ bản qua các trường lớp tôn giáo dành cho người tu hành.

Về loại hình thực hành tôn giáo tại các không gian thiêng chung (nhà thờ, chùa, thánh thất...) của các gia đình tôn giáo liên quan đến các cử hành nghi lễ và cầu nguyện tập thể theo sự hướng dẫn của các giáo lý và truyền thống tôn giáo. Các nghi lễ của các gia đình tôn giáo tại không gian chung luôn xoay quanh và gắn chặt tới vòng đời từ khi sinh cho đến lúc chết. Điều này thấy rõ nhất ở Công giáo và đạo Tin Lành.

Cuộc khảo sát xã hội học của đề tài cho biết trên 50% số người được hỏi ở các gia đình tôn giáo đều đã từng tổ chức cho gia đình đi lễ tại các cơ sở tôn giáo (việc tổ chức này thường do gia đình tự tổ chức hoặc chính cơ sở tôn giáo của họ tổ chức, họ rất ít tham gia khi các đoàn thể xã hội khác tổ chức). Và hầu hết họ nghiêng về chọn cơ sở của tôn giáo của họ để cho gia đình đi lễ, như: người Phật tử thì chọn đến chùa để lễ, người Công giáo, Tin Lành, chọn nhà thờ để cho gia đình đi lễ. Tỷ lệ chọn các cơ sở tôn giáo khác bên ngoài tôn giáo mình như, đình, đền, miếu, phủ,... là rất ít. Ví dụ, người Công giáo hiếm khi họ chọn chùa để tổ chức cho gia đình đi lễ. Ngược lại, người Phật tử cũng ít khi chọn nhà thờ. Tuy nhiên bước đầu khảo sát cũng cho biết: gia đình là tín đồ Phật giáo chọn các cơ sở đi lễ cho gia đình ngoài cơ sở của tôn giáo của mình vẫn nhiều hơn so với Công giáo, đạo Tin Lành và Islam giáo. Cụ thể, tỷ lệ các gia đình tôn

giáo chọn cơ sở tôn giáo mình và cơ sở của “tôn giáo truyền thống” như sau: Phật giáo 186/201 (92,5%) chọn cho gia đình đi lễ ở Chùa, trong khi 65/200 (26,5%) chọn đình, đền, quán, miếu, phủ; Công giáo 192/198 (97%) chọn đi nhà thờ, 13/195 (6,7%) chọn đình, đền, quán, miếu phủ. Với đạo Tin Lành 160/171 (93,6%) đi nhà thờ, 0/170 (0%) chọn đình, đền, miếu phủ. Với đạo Cao Đài 87/93 (93,5%) chọn thánh thất, 10/93 (10,8%) chọn đình, đền, miếu, phủ. Với Islam giáo 44/46 (95,7%) chọn thánh đường Islam 0/46 (0%) chọn đình, đền, miếu, phủ. Với Phật giáo Hòa Hảo 64/72 (89,9%) chọn chùa, 10/72 (13,9%) chọn đình, đền, miếu, phủ¹³.

Như vậy dựa vào kết quả khảo sát bước đầu cho thấy: các sinh hoạt của gia đình tôn giáo bên ngoài không gian cư trú của mình thường ưu tiên các cơ sở tôn giáo của chính họ. Việc tổ chức đi lễ cho cả gia đình tại các cơ sở tôn giáo là một lựa chọn tương đối phổ biến. Tuy nhiên, hướng đích của họ hầu hết vẫn nhắm vào các cơ sở của chính tôn giáo mình. Việc cho gia đình đến các cơ sở tôn giáo khác, nhất là “tôn giáo truyền thống” - không phải là một ưu tiên. Riêng với các tôn giáo nhất thần, với quy định niềm tin vào một đấng thiêng duy nhất như trường hợp đạo Tin Lành, Islam giáo thì 100% đối tượng được hỏi không chọn đi các cơ sở của “tôn giáo truyền thống”. Tỷ lệ người Công giáo chọn cho gia đình đi lễ tại nơi này cũng rất thấp (6,7%). Điểm này có lẽ do Công giáo cởi mở hơn trong cách nhìn và hội nhập văn hóa. Hơn nữa, với Công giáo, các cuộc hôn nhân khác đạo cũng thấp hơn đạo Tin Lành và Islam giáo. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến việc chọn lựa đi lễ của một số gia đình thuộc tôn giáo này. Còn với trường hợp Phật giáo và Phật giáo Hòa Hảo, tỷ lệ các gia đình thuộc hai tôn giáo này chọn đi lễ tại các cơ sở ngoài tôn giáo mình trội hơn¹⁴. Điều này có thể do giáo lý, giáo luật của tôn giáo này không khắt khe, cũng có thể đã có một sự dung hợp và hài hòa giữa Phật giáo và các loại hình tôn giáo truyền thống khác.

Kết quả khảo sát cũng cho biết trên 60%¹⁵ đại diện các gia đình được hỏi đều kết hợp giữa việc tổ chức đi lễ chung cho gia đình với việc tham dự một lễ hội cộng đồng nào đó của tôn giáo mình. Về cách thức làm lễ thì tất cả các gia đình đơn tôn giáo đều ưu tiên chú trọng

tới việc làm lễ chung cho cả gia đình, tỷ lệ này chiếm cao hơn việc đi cả gia đình nhưng lại làm lễ cho cá nhân.

Cũng từ kết quả khảo sát cho biết: Về mục đích cao nhất khi tham gia thực hành tôn giáo ngoài gia đình hầu hết các gia đình tôn giáo đều cho rằng chủ yếu là để bày tỏ niềm tin với Đấng Thiêng. Các mục đích khác như chữa bệnh, cầu may trong làm ăn không nhiều¹⁶. Nhìn chung chưa đến 50%¹⁷ các đối tượng được hỏi cho rằng những việc đi lễ chung như vậy là để duy trì truyền thống văn hóa gia đình. Cũng rất ít người cho rằng việc đi lễ chung như vậy là tạo ra sự kết nối thể hệ, thành viên trong gia đình dòng họ hay để tham gia sinh hoạt tập thể. Những kết quả này cho thấy các gia đình tôn giáo tổ chức các buổi lễ chung thường đặt mục tiêu tôn giáo lên hàng đầu với các chỉ báo cao như bày tỏ niềm tin, liên hệ với đấng thiêng, các yếu tố cầu may, chữa bệnh cũng không chiếm tỷ lệ cao trong các câu trả lời.

Bên ngoài các thực hành nghi lễ tôn giáo chính tại các cơ sở thờ tự, các gia đình tôn giáo còn chú trọng tới việc làm từ thiện tôn giáo, hành hương, du lịch tôn giáo, bảo vệ môi trường, tham gia vào việc giáo dục, y tế, dạy nghề, hướng nghiệp, v.v... Bản chất những hoạt động này không phải là một hoạt động thường xuyên và liên tục. Nó thường được thực hiện theo các đợt phát động hay theo các nhu cầu điều kiện của từng gia đình. Đó là các hoạt động tôn giáo nhưng có tính chất hướng đích xã hội hoặc tham gia vào các trải nghiệm tôn giáo.

Mấy nhận xét về thực hành nghi lễ tôn giáo bên ngoài không gian cư trú của các gia đình

Các hình thức thực hành tôn giáo của các gia đình tôn giáo bên ngoài không gian cư trú gia đình đều gắn chặt với các cơ sở thờ tự của chính tôn giáo mình. Đây là những không gian thiêng đặc biệt được dành riêng cho các sinh hoạt tôn giáo tập thể của các gia đình và cộng đồng, mọi hình thức sinh hoạt tôn giáo tại đây đều được quy định theo giáo lý, giáo luật, chu kỳ thờ tự của từng tôn giáo, mùa, năm và có sự hướng dẫn của chức sắc tôn giáo.

Người chủ lễ các nghi lễ lớn tại không gian tôn giáo thường là các chức sắc tôn giáo. Người đi lễ với tư cách là cộng đồng tín đồ và là

thành viên của buổi lễ, tham gia vào các nghi thức chung chẳng hạn cầu siêu, cầu an, hiệp thông, cầu nguyện,...

Các hoạt động thực hành nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở thờ tự của các gia đình tôn giáo là một dạng biểu đạt niềm tin với đối tượng thiêng mà họ tin và thờ trước sự chứng kiến của cộng đồng. Các nghi lễ đều gắn với các đấng thiêng (Giáng sinh, Phục sinh, Phật đản, ngày khai đạo...) và gắn với vòng đời (sinh, lão, bệnh, tử) để hỗ trợ tinh thần con người. Do đó các hoạt động nghi lễ của các gia đình này tại cơ sở thờ tự bao giờ cũng mang tính luân lý cao trong ứng xử với thần linh và ứng xử giữa người với người. Đó là một dạng bày tỏ tập thể của những cá nhân cùng chung một niềm tin với đối tượng thiêng của tôn giáo mình.

Việc thực hành thường xuyên các nghi lễ tại cơ sở thờ tự của các gia đình tôn giáo lặp đi, lặp lại theo chu kỳ đã hình thành nên những nét văn hóa riêng của các cộng đồng tôn giáo. Đó cũng là hình thức kết nối giữa những thành viên cùng một niềm tin với nhau, đồng thời các chu kỳ thực hành nghi lễ đó cũng chính là một hình thức giáo dục tôn giáo và trao truyền các giá trị tôn giáo.

Các thực hành nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở tôn giáo của các gia đình tôn giáo mang tính chất tập thể hơn là cá nhân và đó thường là các thực hành tôn giáo bắt buộc hoặc bị ràng buộc bởi các giáo lý, giáo luật cụ thể của các tôn giáo, nên không tùy thuộc vào sở thích hay suy nghĩ chủ quan của mỗi tín đồ.

Các thực hành nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở tôn giáo của các gia đình tôn giáo mang tính chất kép: Một mặt vừa là bằng chứng để khẳng định niềm tin của các gia đình với Đấng Thiêng của tôn giáo mình qua việc cử hành các nghi thức chung. Nhưng mặt khác đó còn là việc khẳng định và chuyển biến các giá trị tôn giáo đó vào hành động qua các hoạt động có tính chất hướng đích xã hội, như: tham gia thiện nguyện, y tế, giáo dục,...

4. Một vài tham chiếu về thực hành nghi lễ giữa gia đình tôn giáo và gia đình “tôn giáo truyền thống”

Trước tiên cần nhìn nhận xem việc thực hành nghi lễ tôn giáo giữa hai loại gia đình này bị quy định trước tiên bởi điều gì? Với các gia

đình tôn giáo, đó thường là những gia đình nằm trong khuôn khổ của một thực thể tôn giáo có cấu trúc và thiết chế chính thể hoàn thiện, tức là có tính nhất quán từ niềm tin, thực hành cho đến tổ chức cộng đồng tôn giáo. Tất cả niềm tin cho đến thực hành được quy định một cách chặt chẽ trong kinh điển, giáo lý và giáo luật, nên đây là những nền tảng chi phối tới thực hành của các gia đình đơn tôn giáo.

Ngược lại, gia đình “tôn giáo truyền thống” là gia đình có sự kết hợp tương đối chặt giữa một số niềm tin và thực hành tôn giáo gần gũi nhau, có tính truyền thống và hòa hợp với các thành tố tổ chức đời sống khác. Họ thực hành để biểu lộ nhiều hơn một niềm tin. Kết quả khảo sát của đề tài đối với 189 gia đình theo “tôn giáo truyền thống” cho biết: trong một người tìn tại nhiều niềm tin song song, nên họ thực hành cùng lúc nhiều hành vi tôn giáo với các đối tượng thiêng khác nhau, cụ thể: 171/189 thờ tổ tiên, 67/189 thờ thần thánh; 23/189 thờ Phật, Bồ Tát; 3/189 thờ Đức Cao Đài Tiên Ông; 13/185 thờ các loại thần khác. Mặt khác, do không thống nhất giáo lý, giáo luật cũng như không có hệ thống tổ chức quy mô chặt chẽ, nên thực hành của gia đình theo tín ngưỡng thường căn cứ theo yếu tố truyền thống, văn hóa. Bởi vậy trong các hoạt động có tính chất liên tục của loại hình gia đình này hầu như hoạt động học giáo lý rất mờ nhạt và không có tính phổ cập, hầu hết chủ yếu dành cho những người tể lễ, trưởng họ, trưởng gia đình hay chuyên về việc thông linh với Đấng Thiêng. Điều này khác với gia đình tôn giáo, hầu hết việc học và dạy giáo lý là một hoạt động đặc biệt được chú trọng cả trong không gian gia đình và ngoài cơ sở thờ tự chung. Việc học giáo lý với họ còn là quá trình giáo dục tôn giáo và trao truyền các giá trị tôn giáo qua các thế hệ, bất kể nam hay nữ.

Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy: Điểm giống nhau giữa các hình thức thực hành nghi lễ tôn giáo, nhất là Công giáo và đạo Tin Lành, là đa số người tìn đồ thực hành dựa theo nghi lễ quy định của tôn giáo họ. Trong 267 người theo đạo Tin Lành được hỏi “Khi thực hiện những hoạt động tôn giáo tại nhà, ông bà có làm theo giáo lý không?”, thì có tới 251 người trả lời là có làm theo giáo lý Tin Lành, chiếm tỷ lệ 94% người được hỏi. Trong 299 người Công giáo được

hỏi câu tương tự, có 291 người trả lời làm theo giáo lý, chiếm tỷ lệ 97,3%. Với tín đồ Phật giáo tỷ lệ có phần thấp hơn, 277/315 người trả lời thực hành theo giáo lý, chiếm 87,9%. Với tín đồ Islam giáo là 57/57 người (100%) thực hành theo Kinh Qur'an. Với tín đồ đạo Cao Đài là 143/149 (96%). Trong khi tỷ lệ này ở “Tôn giáo truyền thống” chỉ là 93/182 (51,1%)¹⁸. Điều này cho biết, yếu tố giáo lý không hẳn là một căn cứ có tính chất chuẩn mực cho các thực hành của các gia đình theo “tôn giáo truyền thống”. Có thể một phần họ thực hành theo truyền thống, cũng có thể do sở hữu nhiều niềm tin tôn giáo trong một cá nhân hoặc gia đình nên cũng đa dạng về cách thức thực hành. Trong đó có những điều căn cứ trên giáo lý, nhưng cũng có những điều thực hành theo những thói quen. Việc chỉ dẫn cho các thực hành tôn giáo tại các gia đình “tôn giáo truyền thống” chủ yếu là khoa cúng tổ tiên, thần, Phật... Còn các thực hành tôn giáo khác cũng ít khi có sự thống nhất về giáo lý. Chẳng hạn, cùng trả lời câu hỏi: Việc làm nghi lễ cho người qua đời theo ông bà có ý nghĩa gì? Kết quả khảo sát xã hội học cho thấy gia đình theo “tôn giáo truyền thống” thực hành theo phong tục nhiều hơn, còn gia đình tôn giáo phần lớn căn cứ theo nghi lễ của tôn giáo mình. Trên thực tế cũng có nhiều nghi thức tang ma của một gia đình người Việt theo “tôn giáo truyền thống” lại mời một nhà sư hoặc thầy cúng về làm lễ theo những nghi thức riêng. Cũng có người chết lại được con cháu gửi lên chùa, tức khi sống thờ cúng ông bà, nhưng khi chết lại liên quan đến những nghi thức của Phật giáo.

<i>Việc làm nghi lễ cho người qua đời theo ông/bà có ý nghĩa gì?</i> ¹⁹	Gia đình theo tôn giáo truyền thống (%)	Gia đình tôn giáo (%)
Vì là phong tục của địa phương nên phải theo	51.1	22.7
Vì là nghi lễ tôn giáo nên phải theo	29.7	41.2

Về không gian thực hành tín ngưỡng - tôn giáo cũng có sự khác biệt. Do phần lớn những gia đình “tôn giáo truyền thống” đều thờ cúng tổ tiên (trên 90% theo khảo sát) nên không gian thực hành chủ yếu ở trong gia đình. Người thực hành có thể làm chủ các nghi thức.

Việc thực hành thờ cúng này, do người đại diện thực hiện nhưng mang tâm thức ước muốn cộng đồng (cả gia đình). Điều này khác với gia đình tôn giáo, cầu nguyện tại nhà thường là hành vi cá nhân. Hoạt động có tính chất tập thể của họ diễn ra tại cơ sở thờ tự chung của tôn giáo họ. Đây mới chính là địa điểm thực hành tôn giáo cơ bản của họ. Với trường hợp Công giáo, cũng có nhiều gia đình có bàn thờ tổ tiên trong nhà. Tuy nhiên, theo giáo lý Công giáo, chỉ thờ phượng duy nhất Thiên Chúa, bàn thờ đó là dành để kính nhớ tổ tiên.

Từ kết quả khảo sát của đề tài cho thấy: Trong việc tham gia các thực hành tôn giáo, gia đình “tôn giáo truyền thống” tham gia nhiều nhất là các nghi thức liên quan đến tang ma, tiếp đó là tham gia các nghi thức liên quan đến cúng mụ cho trẻ mới sinh, bốc bát nhang và thứ tư là tham gia giỗ tổ họ, tổ nghề. Các hoạt động khác như chữa động mộ, áp vong, gọi hồn, cắt tiền duyên, di cung hoán số, v.v... có người tham gia nhưng tỷ lệ không cao²⁰. Điều này cho thấy hoạt động tôn giáo trong gia đình “tôn giáo truyền thống” chú tâm vào một số hoạt động cơ bản liên quan đến tổ tiên, sinh tử chứ không trải đều trong tất cả các nhóm hoạt động. Bởi đó là những việc con người không thể chối bỏ, nó như là một dạng thiết chế bất thành văn, tạo sự liên kết ràng buộc mạnh mẽ chặt chẽ.

Trong khi đó, việc thực hành tôn giáo ở các gia đình tôn giáo chủ yếu liên quan đến đối tượng thiêng của tôn giáo họ, được trải đều, và thường chiếm một tỷ lệ cao trong tất cả các hoạt động. Ví dụ, người Tin Lành, Công giáo, Islam giáo đều tham gia hầu hết các lễ trọng của họ. Điều này đã được thiết chế bởi giáo lý, giáo luật. Và các thực hành tôn giáo của họ đều gắn chặt với nghi lễ vòng đời, thường diễn ra ở các cơ sở tôn giáo, như: chùa, nhà thờ, thánh thất,...

Bởi vậy có một điểm giống nhau giữa gia đình tôn giáo và gia đình “tôn giáo truyền thống” là việc thực hành các nghi lễ tôn giáo phần lớn phụ thuộc vào sự chế ước hay ràng buộc của từng tôn giáo theo các cách khác nhau. Ví dụ, người Công giáo trong một năm không xưng tội thì khó có cơ hội rước lễ (nhận bánh thánh). Ngược lại, người nào ngày giỗ cha, giỗ mẹ mà không đứng trước bàn thờ sẽ cảm thấy day dứt không yên.

Về tần suất thực hành, qua kết quả điều tra xã hội học cho biết: gia đình tôn giáo tham gia thực hành tôn giáo nhiều nhất ở mức độ hằng ngày và hằng tuần. Hằng ngày thường liên quan đến bày tỏ niềm tin cá nhân, hằng tuần thường là các tham gia thờ phượng có tính chất chung, tập thể. Ngược lại, gia đình “tôn giáo truyền thống” tham gia nhiều ở mức độ hằng tháng, thấy rõ nhất là thờ cúng tổ tiên, với hơn 60% người được hỏi thực hành ở mức độ hằng tháng²¹. Điều này cho biết chu kỳ thờ phượng của các gia đình tôn giáo dày hơn và thường đó là bắt buộc theo lịch phụng vụ của từng tôn giáo. Gia đình “tôn giáo truyền thống” thường chỉ ràng buộc vào những lễ giỗ, tết, hay ngày mùng 1 và 15 hàng tháng theo Phật giáo, còn lại nói chung họ không có một niên lịch chung thống nhất cho cả nhóm. Một số thờ cúng theo chu kỳ các lễ hội hàng năm (chẳng hạn, Bà Chúa Kho, Đền Trần, hội làng,...) bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên, thần tài, thổ địa tại nhà.

Hình thức tổ chức đi lễ của gia đình tôn giáo và gia đình “tôn giáo truyền thống” đều có tỷ lệ tự tổ chức gần tương đương nhau. Riêng các gia đình tôn giáo, họ tham gia đi lễ do chính các đoàn thể của tôn giáo mình tổ chức nhiều hơn gia đình “tôn giáo truyền thống”. Bởi lẽ các tín đồ của tôn giáo này thường tham gia vào việc sinh hoạt trong các ban, giới của chính tôn giáo họ. Ngược lại, các gia đình “tôn giáo truyền thống” ít có tổ chức giáo hội chặt chẽ, nên mức độ tham gia đi lễ do các đoàn thể xã hội nhóm địa phương khác và do nhóm bạn bè tổ chức thường lớn hơn các gia đình tôn giáo. Tỷ lệ này thể hiện qua bảng tương quan so sánh sau:

Bảng tương quan giữa hình thức đi lễ và loại hình gia đình (%)²²

	Gia đình tôn giáo truyền thống (%)	Gia đình tôn giáo (%)
Gia đình tự tổ chức	36.0	38.5
Các cơ sở tôn giáo tổ chức	36.6	46.0
Các hội nhóm địa phương tổ chức	8.6	3.5
Nhóm bạn bè, đồng nghiệp tổ chức	5.8	1.2
Không đi bao giờ	13.0	10.8

(Kỳ sau đăng tiếp)

CHÚ THÍCH:

- 1 Phần này chúng tôi tổng hợp và diễn giải từ *Báo cáo kết quả khảo sát xã hội học* của Đề tài ở phần *Thông tin chung*.
- 2 Thông thường những Kinh này là những bài đã được soạn trên nền tảng Kinh Thánh Công giáo theo dạng văn, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ.
- 3 Một buổi cúng thông thường tại gia gồm những bài kinh:
Những bài bắt buộc phải có: Niệm hương, Khai kinh, Ngọc Hoàng Thượng Đế bửu cáo, Phật giáo bửu cáo, Tiên giáo bửu cáo, Nho giáo bửu cáo, kinh dâng Tam bửu (tùy theo lễ phẩm). Những ngày thường, nếu không đủ điều kiện: thời gian, lễ phẩm, cũng có thể chỉ đọc kinh xưng tụng Thượng Đế rồi dâng nhứt bửu. Những bài nên đọc thêm: Kinh Hâm, Kinh Mai, Kinh Cầu nguyện Phước thiện, hay Kinh Cầu an tùy theo thời. Ngoài ra, còn có thể đọc thêm Kinh Sám hối... .
- 4 Huyền An Tâm (2015), *Giáo lý Cao Đài căn bản (lưu hành nội bộ)*, soạn theo giáo lý của Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài.
- 5 Phòng văn của tác giả với một số tin đồ Công giáo tại Tp. Hồ Chí Minh, tháng 8/2018. Kinh sách ở đây là những bài đã soạn sẵn, xem chú thích số 2.
- 6 Theo báo cáo kết quả điều tra xã hội học của Đề tài. Phần trả lời của người Công giáo.
- 7 Thông tin từ cuộc khảo sát của Đoàn công tác Viện Nghiên cứu Tôn giáo với một cộng đồng Chăm Islam tại An Giang vào tháng 8/2018.
- 8 Theo báo cáo kết quả điều tra xã hội học của Đề tài. Phần trả lời của tín đồ Phật giáo và Phật giáo Hòa Hảo.
- 9 Theo báo cáo kết quả điều tra xã hội học của Đề tài. Phần trả lời của người Công giáo.
- 10 Nguồn: Báo cáo kết quả khảo sát xã hội học của Đề tài. Phần trả lời của tín đồ Cao Đài.
- 11 Những hoạt động này chúng tôi dựa trên các chỉ báo của phiếu điều tra trong Đề tài. Không phải đây là mọi hoạt động của tín đồ tôn giáo này.
- 12 Những hoạt động này chúng tôi dựa trên các chỉ báo của phiếu điều tra trong đề tài. Không phải đây là mọi hoạt động của tín đồ tôn giáo này.
- 13 Tổng hợp từ báo cáo kết quả khảo sát xã hội học của Đề tài.
- 14 Xem phần trả lời của tín đồ Phật giáo và Phật giáo Hòa Hảo.
- 15 Riêng đạo Tin Lành là 59,4%.
- 16 Việc trả lời mục đích đi lễ để cầu cho công việc làm ăn thuận lợi cao nhất là người Tin Lành, 59,9%.
- 17 Riêng đạo Cao Đài là 52,3%.
- 18 Theo báo cáo kết quả điều tra xã hội học của Đề tài.
- 19 Kết quả khảo sát xã hội học của đề tài, xem phần tương quan giữa gia đình hoạt động đơn tôn giáo và gia đình hoạt động đa tôn giáo.
- 20 Xem kết quả khảo sát xã hội học của Đề tài: Kết quả trả lời câu C5a1 – C5a11 của phần hỏi đối với tôn giáo truyền thống.
- 21 Xem kết quả khảo sát xã hội học của Đề tài: Kết quả trả lời câu C5b1 – C5b6 của phần hỏi đối với tôn giáo truyền thống.
- 22 Kết quả khảo sát xã hội học của Đề tài, xem phần tương quan giữa gia đình hoạt động đơn tôn giáo và gia đình hoạt động đa tôn giáo.